PHIẾU HỌC TẬP

BÀI 44: HỆ SINH THÁI

Khám phá sự đa dạng và mối quan hệ giữa các thành phần trong hệ sinh thái



Họ và tên: .....

Lớp: ..... Ngày: .....

MỤC TIÊU

- Nhận biết được các thành phần của hệ sinh thái.
- Phân biệt sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.
- Hiểu được mối quan hệ giữa các thành phần trong hệ sinh thái.
- Vận dụng kiến thức để giải thích một số tình huống thực tế.

1 KÉO THẢ – NHẬN BIẾT

Kéo các từ/cụm từ vào đúng nhóm.

Cây xanh | Cá | Nấm | Vi khuẩn | Nước | Ánh sáng | Nhiệt độ | Đất

Sinh vật	Yếu tố vô sinh

Gợi ý: Sinh vật là những gì có sự sống.

2 ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

Điền từ thích hợp vào chỗ trống.

1. Hệ sinh thái gồm ..... và ..... tác động qua lại với nhau.
2. Các sinh vật có khả năng tự tổng hợp chất hữu cơ nhờ năng lượng ánh sáng được gọi là ..... .
3. Động vật ăn thực vật và các động vật khác được gọi là ..... .
4. Nấm và nhiều loài vi khuẩn có vai trò phân giải xác sinh vật và chất hữu cơ, được gọi là ..... .
5. Trong hệ sinh thái, các thành phần sống và không sống có mối quan hệ ..... với nhau.

3 TRẮC NGHIỆM – VẬN DỤNG

Chọn một đáp án đúng nhất.

Câu 1: *Hệ sinh thái là gì?*

A. Tập hợp các loài sinh vật sống trong một khu vực nhất định và mối quan hệ giữa chúng với môi trường.

B. Một quần thể sinh vật sống trong cùng một môi trường.

C. Tập hợp các cá thể cùng loài.

D. Một chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

Câu 2: *Các sinh vật trong hệ sinh thái được chia thành mấy nhóm?*

A. 2 nhóm: sinh vật sản xuất và sinh vật tiêu thụ.

B. 3 nhóm: sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải.

C. 4 nhóm: động vật, thực vật, nấm và vi khuẩn.

D. 5 nhóm: thực vật, động vật, nấm, vi khuẩn và rong.

Câu 3: Vai trò của các yếu tố vô sinh đối với hệ sinh thái là gì?

A. Cung cấp năng lượng cho sinh vật.

B. Tạo ra các chuỗi thức ăn.

C. Quy định sự tồn tại và phát triển của các loài sinh vật.

D. Là nơi cư trú của sinh vật.

LIVEWORKSHEETS